

Số: 318/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 34

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 316/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 4585/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025, Báo cáo số 683/BC-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025; Báo cáo số 708/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2025; Báo cáo số 740/BC-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh Quảng Ninh với nội dung chủ yếu sau:

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đồng thời là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới. Tỉnh Quảng Ninh xác định phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần đổi mới, khát vọng vươn lên; thúc đẩy tư duy sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; tăng cường tự lực, tự cường và năng lực tự chủ chiến lược; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, quyết tâm hành động quyết liệt, thực hiện có hiệu quả chủ đề công tác năm 2026 của Tỉnh về **“Đột phá trong tăng trưởng kinh tế; nâng cao chất lượng đô thị, sớm đạt tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương”**. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung triển khai đột phá trong tăng trưởng kinh tế, trọng tâm là xác lập mô hình tăng trưởng mới; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh làm động lực chính cho phát triển; tập trung thực hiện ba đột phá chiến lược, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, nâng cao chất lượng đô thị; phát triển văn hóa, con người, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức và hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế: (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt trên 12,5%. (2) Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt trên 14%. (3) GRDP bình quân đầu người đạt từ 11.800 USD trở lên. (4) Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 12%. (5) Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt trên 51%. (6) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 74.000 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa đạt trên 56.500 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu đạt 17.500 tỷ đồng. (7) Phấn đấu thành lập mới đạt trên 2.500 doanh nghiệp/năm. (8) Đóng góp của kinh tế tư nhân trong GRDP đạt từ 40% trở lên. (9) Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt từ 12,5% - 13%. (10) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt trên 13%. (11) Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 75% và nâng cao chất lượng đô thị.

b) Về xã hội: (12) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 88%, trong đó đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 44%. (13) Tỷ lệ thất nghiệp (bao gồm tỷ lệ thất nghiệp thành thị và tỷ lệ thất nghiệp nông thôn) thấp hơn 2,05%. (14) Đạt 62 giường bệnh/1 vạn dân; 18 bác sĩ/1 vạn dân; 8 dược sĩ đại học/1 vạn dân; 27 điều dưỡng/1 vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 96,6%. (15) Phấn đấu chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh ở nhóm 5 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; tuổi thọ trung bình người dân 75,2 tuổi. (16) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 93%. (17) Toàn tỉnh không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia.

c) Về môi trường: (18) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 95,5%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt trên 85% (trong đó tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung đạt trên 70%). (19) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt đô thị và các xã đảo, các xã có hoạt động du lịch, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100% và tại các khu vực nông thôn đạt 90%. Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải tại các khu đô thị tập trung đạt 100%. Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị đạt 35%. (20) Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường đạt 100%. (21) Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 46% và nâng cao chất lượng rừng.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành các nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất và nhấn mạnh các nhiệm vụ chủ yếu sau:

3.1. Đẩy mạnh cơ cấu, xác lập mô hình tăng trưởng kinh tế, lấy khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chính; thúc đẩy tăng trưởng xanh, bao trùm, toàn diện về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

a) Đẩy mạnh cơ cấu lại khu vực công nghiệp, tăng nhanh quy mô và tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo; phát triển hợp lý, bền vững ngành công nghiệp khai khoáng, trọng tâm là ngành Than.

Xây dựng và triển khai Đề án xác lập mô hình tăng trưởng mới. Tiếp tục phát triển mạnh mẽ, tăng nhanh quy mô, tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ cao (*công nghiệp bán dẫn, ô tô, thiết bị, năng lượng tái tạo, công nghiệp đường sắt...*) để trở thành một trụ cột chính trong phát triển kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cơ sở hạ tầng, giải phóng mặt bằng, san lấp, tạo quỹ đất sạch tại các khu công nghiệp, trọng tâm là: Khu công nghiệp Sông Khoai, Khu công nghiệp Bắc Tiền Phong, Nam Tiền Phong. Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp tại Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, Đặc khu kinh tế thể hệ mới Vân Đồn, Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái. Phấn đấu thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thể hệ mới vào các khu công nghiệp, khu kinh tế, phấn đấu cả năm đạt 2 - 2,5 tỷ USD. Tích cực đồng hành, hỗ trợ các doanh nghiệp đi vào hoạt động trong thời gian sớm nhất nhằm bổ sung năng lực tăng thêm, tăng năng suất, sản lượng.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để ngành than, điện phát triển ổn định, bền vững góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia theo quy hoạch và thực hiện quá trình chuyển đổi năng lượng (*năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, điện gió, điện sinh khối, điện LNG...*). Hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh, thu hút các dự án điện gió (Nhà máy điện gió Quảng Ninh 1 tại phường Hoàn Bồ và xã Thống Nhất, điện năng lượng mặt trời tại xã Đàm Hà, điện gió tại xã Đường Hoa...). Phát triển hệ thống truyền tải điện và lưới điện phân phối đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao. Phát triển tối đa lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng; khuyến khích sử dụng nguyên vật liệu xây dựng tại chỗ.

b) Phát triển dịch vụ tổng hợp, hiện đại ngày càng giữ vai trò chủ đạo; du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn gắn với phát triển kinh tế bền vững

Nâng cao chất lượng, đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án du lịch, dịch vụ chất lượng cao, du lịch xanh, du lịch bền vững, phát triển các sân golf theo quy hoạch. Xây dựng và triển khai quy hoạch khu vực Yên Tử. Xây dựng triển khai hiệu quả các đề án: (i) Đề án quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của Di sản văn hóa thế giới Yên Tử - Vĩnh Nghiêm, Côn Sơn, Kiếp Bạc; (ii) Đề án nâng tầm giá trị Di sản - Kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long; (iii) Đề án phát triển kinh tế di sản, kinh tế đêm, kinh tế đô thị. Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch cộng đồng vùng đồng bào dân tộc, du lịch sinh thái dưới tán rừng; tổ chức các sự kiện văn hoá, nghệ thuật, giải trí quy mô lớn. Ứng dụng công nghệ số (AI, IoT), dữ liệu số trong phát triển du lịch, dịch vụ. Kết nối, khai thác các chuyến bay qua Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, tuyến du lịch bằng đường biển. Phấn đấu thu hút trên 22 triệu lượt khách du lịch, trong đó 5,2 triệu lượt khách quốc tế, doanh thu du lịch đạt ít nhất 65.000 tỷ đồng.

Phát triển mạnh thị trường hàng hóa, kích cầu tiêu dùng, ứng dụng công nghệ 4.0 trong xúc tiến thương mại, tổ chức các hội chợ quy mô lớn; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng, khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống. Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng vận tải đa phương tiện, dịch vụ logistics; hình

thành và phát triển trung tâm logistics vùng và liên vùng ở Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, Khu kinh tế ven biển Vân Đồn và Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái,... Nâng cao chất lượng dịch vụ kho bãi cho hàng chuyên dùng (*xi măng, clinker, than, xăng dầu, khí hóa lỏng...*) tại khu vực Cẩm Phả, Con Ong - Hòn Nét; phát triển dịch vụ kho bãi phục vụ hàng tổng hợp, hàng ngoại quan, biên mậu. Triển khai Đề án thí điểm cửa khẩu thông minh tại Móng Cái (*Việt Nam*) - Đông Hưng (*Trung Quốc*), thúc đẩy triển khai Khu hợp tác ngành nghề qua biên giới Móng Cái - Đông Hưng. Khẩn trương hoàn thiện và báo cáo Đề án thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Đặc khu kinh tế Vân Đồn. Tập trung hoàn thiện, sớm đưa vào hoạt động các hạ tầng cảng biển (*Vạn Ninh, Nam Tiền Phong, Bắc Tiền Phong, Đàm Nhà Mạc*) và thu hút các nhà đầu tư thứ cấp; thu hút đầu tư cảng Con Ong - Hòn Nét và định hướng bố trí công năng, khai thác Cảng Cái Lân trong tổng thể quy hoạch hệ thống cảng biển của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ các dự án nạo vét luồng hàng hải (*Vạn Gia, Sông Chanh, Hòn Gai*).

c) Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

Nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế sản phẩm nông sản chủ lực cấp tỉnh, các sản phẩm OCOP. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao và các vùng/khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Đàm Hà và phường Hoàng Quế. Triển khai thực hiện tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch thực hiện nông thôn mới năm 2026.

Tập trung phát triển thủy sản, mở rộng các vùng nuôi biển tập trung theo quy hoạch, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo vệ môi trường biển và nguồn lợi thủy sản; chống khai thác IUU, kiểm soát lượng tàu cá vùng lồng, vùng khơi. Hoàn chỉnh hệ thống hậu cần nghề cá đồng bộ, hiện đại. Tuyên truyền, triển khai Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Cơ bản hoàn thành giao khu vực nuôi biển cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy hoạch, đảm bảo quy định. Tập trung thực hiện hiệu quả các chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển, phát triển khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, mang tầm quốc tế, hàng đầu ở Đông Nam Á và là động lực phát triển của vùng.

Phát triển lâm nghiệp bền vững, có giá trị kinh tế cao, tập trung phát triển rừng gỗ lớn, giữ vững diện tích rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn. Phát triển công nghiệp chế biến lâm sản gắn với quy hoạch các vùng trồng rừng nguyên liệu và phát triển dịch vụ môi trường rừng.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành thu, chi ngân sách và đầu tư công

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản công. Thực hiện tổng kiểm kê tài sản công; rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo quy định, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, thất thoát, lãng phí. Quản lý chặt chẽ thu ngân sách; nuôi dưỡng nguồn thu, mở rộng cơ sở thu và các nguồn thu mới từ thuế, phí; tăng thu qua môi trường điện tử, chống thất thu thuế; nhất là từ trang thương mại, dịch vụ ăn uống, bán lẻ, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời.

Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; thanh toán chi trả kịp thời chế độ chính sách an sinh xã hội; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, kiên quyết cắt giảm các khoản chi không cần thiết để tăng chi đầu tư các công trình trọng điểm, an sinh xã hội và công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

Xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, không dàn trải, gắn liền với cụ thể hoá, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị. Tập trung xử lý khó khăn, vướng mắc, giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài để đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư các công trình, dự án, nhất là các dự án, công trình trọng điểm, bảo đảm hoàn thành và đưa các công trình vào sử dụng đúng tiến độ. Tăng cường kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm đối với các vi phạm; kiểm soát chặt chẽ tạm ứng, thanh quyết toán; thu hồi tạm ứng quá hạn; phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm. Rà soát, đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư, đảm bảo phân bổ 100% nguồn tăng thu tiền sử dụng đất 2025 trong quý II năm 2026. Phấn đấu đến 31/12/2026 giải ngân 100% kế hoạch vốn bố trí.

3.2. Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, quyết liệt ba đột phá chiến lược

a) Phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đa phương thức; thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng, hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh

Tạo đột phá trong thu hút đầu tư, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp của xã hội, huy động mọi nguồn lực, đa dạng hình thức đầu tư; đẩy nhanh tốc độ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng gắn với mục tiêu tỉnh Quảng Ninh trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030. Hoàn thành các dự án, công trình nâng cao chất lượng khu đô thị, khu dân cư hiện hữu. Thay thế ngầm tràn sử dụng thường xuyên trên các tuyến giao thông chủ yếu bằng cầu, cống kiên cố bảo đảm an toàn, bền vững, gắn với phòng chống lãng phí, hiệu quả thấp. Ưu tiên xây dựng hệ thống công viên cây xanh trong các đô thị, các khu dân cư và sử dụng đa dạng các loại cây bóng mát thân thiện môi trường. Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng để sớm triển khai một số dự án trọng điểm về đường sắt như: Đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Hạ Long, Đường sắt Hải Phòng - Hạ Long, đường sắt Hạ Long - Móng Cái.

Tập trung phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại; triển khai các công trình, dự án trọng điểm trong giai đoạn 2026 - 2030: Nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn qua Quảng Ninh; các tuyến đường ven vịnh Cửa Lục; các nút giao kết nối Quốc lộ với cao tốc Vân Đồn - Móng Cái; Đường đi qua Khu công nghiệp Sông Khoai; Khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh; Công viên công cộng tại phường Tuần Châu (giai đoạn 1); Sân golf tại phường Hà An. Xây dựng hạ tầng giao thông, hạ tầng kinh tế - xã hội Đặc khu Vân Đồn và Đặc khu Cô Tô. Tập trung thu hút đầu tư nhà ở xã hội tại các vị trí phù hợp, thuận tiện, bảo đảm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu Chính phủ giao và đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật. Nghiên cứu thí điểm mô hình “*xã thông minh*” đối với một số xã để nhân rộng. Hoàn thành xóa vùng lợm sóng tại các khu vực (nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, xã đảo).

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển mạnh kinh tế tư nhân

Đẩy mạnh cải cách và xây dựng nền hành chính công tiên tiến gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính công, quản trị công dựa trên công nghệ và nền tảng số. Cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; cắt giảm 100% điều kiện kinh doanh, điều kiện đầu tư không cần thiết, không rõ ràng hoặc trùng lặp; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024 theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phi địa giới hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Phấn đấu duy trì giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR INDEX cấp tỉnh năm 2026.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 538-KH/TU, ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị. Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi số toàn diện giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045. Phát triển hạ tầng số, ứng dụng số, dịch vụ số; xây dựng, phát triển Khu công nghệ số tập trung tại phường Tuần Châu; mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G). Phấn đấu hoàn thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đất đai, tài chính, xây dựng, nông nghiệp, công thương, tư pháp, giáo dục, y tế, an sinh xã hội... theo kế hoạch, lộ trình của Trung ương và Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ; duy trì, cập nhật các thông tin trong cơ sở dữ liệu đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung; khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thay thế thành phần hồ sơ thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu; đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng. Tuyển dụng nhân tài có trình độ số, đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Tập trung phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 547-KH/TU ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ưu tiên kêu gọi các tập đoàn kinh tế lớn có tiềm lực tài chính, có khả năng đầu tư ổn định, lâu dài; khuyến khích, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp cả về số lượng, chất lượng; phấn đấu năm 2026 thành lập mới trên 2.500 doanh nghiệp. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao; tháo gỡ tối đa các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về đầu tư, quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính... Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số. Triển khai Kế hoạch hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tư nhân.

c) Thực hiện có hiệu quả đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng; tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo

Đẩy mạnh việc thu hút và phát triển nhân tài, nhân lực kỹ thuật cao, nhân lực có kỹ năng, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ. Phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp gắn với sắp xếp các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, có kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu phát triển của tỉnh. Phát triển Trường Đại học Hạ Long trở thành một trong những trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao của khu vực. Nâng cao năng lực đào tạo Trường Cao đẳng Việt - Hàn và các cơ sở đào tạo, dạy nghề của Tỉnh; ưu tiên đào tạo, phát triển các ngành, lĩnh vực mũi nhọn: du lịch, dịch vụ, ngôn ngữ, logistics, dịch vụ cảng biển, chế biến, chế tạo, năng lượng, nông nghiệp công nghệ cao. Thúc đẩy mô hình liên kết chặt chẽ giữa trường nghề, trường đại học với doanh nghiệp. Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, nhất là lao động trẻ, lao động là người dân tộc thiểu số. Phấn đấu tạo ra ít nhất 30.000 việc làm tăng thêm trong năm 2026.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách và giải pháp hiệu quả trong phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, lao động gắn với các thiết chế văn hóa, giáo dục góp phần thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng về làm việc, sinh sống tại Quảng Ninh.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; bố trí ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước phân bổ chi cho đầu tư lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 - 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học, bậc học; phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh theo định hướng “đức, trí, thể, mỹ”, bồi đắp giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh. Tổ chức hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày, dạy nghề thuật, ngoại ngữ, tin học, kiến thức chuyển đổi số; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường dạy ngoại ngữ, phấn đấu đưa Tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai, dạy tiếng Trung tại địa bàn biên giới. Hoàn thiện Quy chế điều động, chuyển chuyển cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh, ưu tiên tuyển dụng khu vực khó khăn để đáp ứng đủ đội ngũ cho các cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn quy định, giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị, quản lý, tuyển sinh, hồ sơ điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục số, kho học liệu số dùng chung. Xây dựng, triển khai áp dụng phương thức giáo dục STEM. Hoàn thành đầu tư xây dựng đảm bảo cơ sở vật chất theo tiêu chí trường chuẩn Quốc gia và xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới, đưa vào sử dụng trong năm học mới 2026-2027 gắn với hoàn thiện chính sách đảm bảo nguồn lực để các đối tượng học sinh nội trú, bán trú được chăm lo toàn diện của cả gia đình, nhà trường và xã hội. Nghiên cứu mô hình

Trung tâm giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỷ, tàn tật, khuyết tật và các đối tượng đặc thù khác đảm bảo hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

3.3. Phát triển văn hóa, con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh; tăng cường quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao chất lượng đời sống và hạnh phúc Nhân dân

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Tỉnh ủy; xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền trong tỉnh. Tập trung xây dựng đời sống văn hoá cơ sở. Phát triển công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân; phát triển một số sản phẩm văn hóa chủ lực có trọng tâm, trọng điểm gắn với bảo tồn và phát huy vai trò của các di sản, di tích văn hóa truyền thống, văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng, phát triển, quản lý văn hóa. Thu hút đa dạng hóa nguồn lực tập trung đầu tư bảo tồn, tôn tạo di sản, di tích nhất là di tích lịch sử cách mạng, di tích đặc biệt quốc gia, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, hoàn thành đầu tư một số sản phẩm văn hóa - du lịch ứng dụng chuyển đổi số (bảo tàng số, thư viện số, số hóa các di tích, di sản...). Nghiên cứu quỹ đất, phương thức đầu tư triển khai xây dựng, vận hành hiệu quả các thiết chế văn hoá, nhà hát, sân vận động,... Tổ chức tốt Đại hội thể thao tỉnh lần thứ X và tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.

Triển khai các giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị. Đầu tư phát triển y tế chuyên sâu, dịch vụ y tế chất lượng cao, các bệnh viện. Nâng cao năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng; mở rộng cải tạo, sửa chữa nâng cấp các cơ sở y tế xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu (bệnh viện, trạm y tế). Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho người dân và kiểm soát tốt dịch bệnh. Quản lý sức khỏe cá nhân, khám sức khỏe định kỳ toàn dân miễn phí 01 lần/năm, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện có hiệu quả các chính sách về dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực; bảo đảm vệ sinh và an toàn thực phẩm; nhanh chóng giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em. Ứng dụng chuyển đổi số trong nâng cao khám chữa bệnh cho người dân và quản trị cơ sở y tế. Chuyển trọng tâm chính sách dân số Kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển nhằm nâng cao chất lượng dân số và sức khỏe người dân.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi cho người có công với cách mạng, các chính sách dân tộc, tôn giáo, bảo trợ xã hội. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời và bao phủ toàn dân. Bảo đảm an sinh, phúc lợi, tiến bộ, công bằng xã hội; bảo đảm người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu, có chất lượng, ưu tiên các đối tượng chính sách, yếu thế và đối tượng trong khu vực phi chính thức. Chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo đảm sự phát triển bền vững cho Nhân dân, nâng cao điều kiện hưởng thụ của

người dân khu vực nông thôn, miền núi, biên giới hải đảo. Thực hiện đầy đủ các quyền trẻ em, đảm bảo môi trường an toàn và lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống ma túy, mại dâm và mua bán người; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

3.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước

Tổ chức thực hiện đảm bảo các quy định pháp luật về điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch, tổ chức lại không gian phát triển của tỉnh; quy hoạch Khu trung tâm hành chính mới của tỉnh tại xã Thống Nhất; tăng cường liên kết vùng, nội vùng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung và thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn thành giải phóng mặt bằng, chuẩn bị sẵn sàng quỹ đất sạch, mặt bằng sản xuất để thu hút các dự án đầu tư phát triển, nhất là trong các khu kinh tế, khu công nghiệp và các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, khoa học công nghệ, dịch vụ.

Tận dụng tối đa nguồn đất, đá thải mỏ và từ các dự án có hoạt động khai thác đất, đá, thu hồi vật liệu để cung cấp làm vật liệu san lấp mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội nhằm thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. Đẩy nhanh việc xác định giá đất, đấu giá đất, tổ chức đấu thầu các khu đất đảm bảo đúng quy định pháp luật, sớm tháo gỡ khó khăn, đưa đất vào sử dụng, phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội; rà soát, kiểm tra, kiên quyết xử lý các dự án chậm đưa đất vào sử dụng, thu hồi các dự án chậm tiến độ, vi phạm pháp luật theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các khu đô thị tập trung hiện hữu, nhất là các đô thị khu ven vịnh Hạ Long, vịnh Cửa Lục, vịnh Bái Tử Long; thu hút đầu tư các khu xử lý rác thải, nước thải công nghệ cao, không phát thải, thân thiện môi trường. Xây dựng, đưa vào hoạt động nhà máy điện rác để xử lý tối đa nguồn rác thải đô thị, tạo nguồn năng lượng sạch.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tổng thể vùng bờ và trên Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long, Vịnh Cửa Lục...; quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên biển, hải đảo, không gian biển, vùng đất ven biển. Quản lý hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học; chú trọng xây dựng hệ sinh thái rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, rừng đặc dụng, bảo tồn khu rừng Quốc gia Yên Tử, khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng.

Củng cố hệ thống đê sông, đê biển, hồ chứa nước, các công trình phòng, chống thiên tai; ưu tiên đầu tư, xử lý dứt điểm các tuyến đê bị sự cố, nguy cơ sạt lở. Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu, thuyền; kè bảo vệ bờ sông biên giới; có phương án, giải pháp tổng thể bảo đảm an toàn và tính mạng cho người dân, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra theo phương châm “3 trước, 4 tại chỗ”. Nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu của hệ thống cơ sở hạ tầng; thiết lập hệ thống

giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, cảnh báo sớm rủi ro thiên tai.

3.5. Tăng cường công tác thanh tra, tư pháp, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Triển khai đồng bộ, thường xuyên, toàn diện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; chuyển trọng tâm sang phòng ngừa, cảnh báo vi phạm; thực hiện “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm”, sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm soát quyền lực. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong toàn công tác kiểm tra, thanh tra. Tập trung kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai các quy định về phân cấp, phân quyền, ủy quyền; kiểm tra, giám sát đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ phát sinh sai phạm, xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, dư luận xã hội quan tâm. Quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế, kiến nghị đã được chỉ ra tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán. Tăng cường toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ động phòng ngừa, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm.

Nâng cao năng lực triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là năng lực xây dựng các cơ chế, chính sách và thi hành pháp luật trên các lĩnh vực theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị đảm bảo tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển, huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển, tạo không gian phát triển mới”; đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”; đảm bảo minh bạch, đồng bộ, công bằng. Chủ động nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách, đặc biệt là cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, tạo dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu...); tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển đặc khu kinh tế tại Vân Đồn, khu thương mại tự do tại Quảng Ninh. Chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật; chủ động phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật. Nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác giải quyết kiến nghị của cử tri. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; giải quyết dứt điểm các vụ khiếu kiện phức tạp, kéo dài, vượt cấp, không để phát sinh điểm nóng.

3.6. Tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác, phát triển

Triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Chủ động phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự; bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, đặc biệt là Đại hội XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Ứng phó có hiệu quả các tình huống, các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống; phòng ngừa, trấn áp và xử lý hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự trên địa bàn. Tích cực đấu tranh phòng ngừa, trấn áp và xử lý hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm có tổ chức, ma túy, sử dụng vũ khí nóng, “tín dụng đen”, công nghệ cao, tội phạm trong lĩnh vực khoáng sản, môi trường, hàng giả, xâm phạm sở hữu trí tuệ, vi phạm quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm... bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ; chú trọng bảo đảm an ninh cơ sở.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 540-KH/TU, ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; trọng tâm hội nhập đối ngoại kinh tế, đối ngoại nhân dân. Triển khai hiệu quả chương trình Gặp gỡ đầu xuân và hội nghị ủy ban công tác liên hợp giữa các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hải Phòng (Việt Nam) với Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây (Trung Quốc).

3.7. Nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ kiến tạo, phát triển

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tạo lập môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số. Tiếp tục sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị. Hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức; sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở cấp xã và người hoạt động không chuyên trách phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới. Quản lý chặt chẽ, thực hiện đúng lộ trình tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại theo vị trí việc làm và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quan tâm giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp theo quy định. Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh năm 2026. Tiếp tục rà soát, kiện toàn, bổ sung, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm đội ngũ cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Chuẩn bị tốt các điều kiện và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Thiết lập, vận hành hiệu quả hệ thống thông tin 2 chiều giữa chính quyền địa phương và người dân thông qua các nền tảng số. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền khoa học, hợp lý để tăng tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ theo phương châm địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm, gắn với phân bổ nguồn lực, tạo sự chủ động, năng động cho cơ sở; nâng cao năng lực thực thi, hiệu quả phối hợp,

không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Triển khai xây dựng chính quyền số, vận hành trên nguyên tắc “*Một hệ thống thống nhất - Một dữ liệu duy nhất - Một dịch vụ liền mạch*”. Chuyển đổi mạnh mẽ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo, quản trị hiện đại, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

3.8. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2026

Đổi mới, sáng tạo, đa dạng, phong phú về hình thức, nội dung thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh trong năm 2026, đặc biệt là Đại hội lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những mô hình hay, cách làm sáng tạo, tấm gương người tốt, việc tốt; cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch về tình hình kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách trong chỉ đạo, điều hành để nhân dân biết, giám sát; kịp thời phản bác thông tin sai lệch, định hướng thông tin dư luận. Tăng cường tổ chức đối thoại, tiếp nhận các ý kiến phản biện để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của xã hội thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XIV, Kỳ họp thứ 34 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ10

CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Minh Thanh